TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Út
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Nguyễn Văn Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 542/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh H, sinh năm 1979;
Địa chỉ: số 401, Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày: chị và anh H cưới nhau vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/2002 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề nên vợ chồng thường xuyên cãi vả. Tháng 02/2017 chị có nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện C, sau đó chị tự nguyện rút đơn yêu cầu để cho cơ hội vợ chồng hàn gắn tình cảm và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định số 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2017. Từ đó đến nay vợ chồng cũng không hàn gắn được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng cũng ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, khả năng hàn gắn không còn nên chị khởi kiện yêu cầu ly

hôn với anh H.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trần Hoàng H, sinh ngày 22/01/2001 và Trần Hoàng N, sinh ngày 07/02/2006, hiện hai con đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 02 con chung. Theo đơn khởi kiện chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa chị thay đổi yêu cầu, cụ thể: không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn anh Trần Thanh H, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh H không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh H là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đối với anh Trần Thanh H, Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh H vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Trần Thanh H cưới nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/2002 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị L thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vả nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, cả hai cũng không cố gắng cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên vợ chồng ngày càng xa cách và ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay, chị L cương quyết yêu cầu ly hôn với anh H. Đối với anh Trần Thanh H, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh H vẫn không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị L cũng như không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56

của Luật hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: chị L và anh H có hai con chung Trần Hoàng H, sinh ngày 22/01/2001 và Trần Hoàng H, sinh ngày 07/02/2006, chị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay hai con chung sống với chị L đang có cuộc sống ổn định, mặt khác hai con cũng có nguyện vọng được sống với chị L nên chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung là phù hợp cần chấp nhận. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh H có căn cứ chứng minh chị L hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

Về chia tài sản chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L về việc "tranh chấp ly hôn" đối với anh Trần Thanh H.

Về hôn nhân: chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Trần Thanh H.

Về nuôi con chung: chị L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung Trần Hoàng H, sinh ngày 22/01/2001 và Trần Hoàng N, sinh ngày 07/02/2006. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Bùi Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000620 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị L đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Út